

Số: **868** TB/VNECO-TCNS

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **VNE**

Trụ sở chính: 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Người thực hiện công bố thông tin: **Đoàn Đức Hồng - Tổng Giám đốc**

Địa chỉ: 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3562361

Fax: 0236.3562367

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường
 theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam công bố Nghị quyết số 08 NQ/VNECO-HĐQT ngày 15/5/2019 của Hội đồng quản trị về việc: Thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và phê duyệt tài liệu trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2019 (có Nghị quyết và tài liệu họp kèm theo);

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO vào ngày 15/5/2019, tại địa chỉ website: www.vneco.com.vn;

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VNECO

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐOÀN ĐỨC HỒNG

Số: 08 NQ/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Thời gian họp ĐHĐCĐ và phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ
tại cuộc họp thường niên năm 2019

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam ngày 15/5/2019,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019: 08 giờ 00 phút, thứ Năm, ngày 30 tháng 5 năm 2019;

Địa điểm: Hội trường Tổng Công ty, 344 Phan Châu Trinh, TP Đà Nẵng.

Điều 2. HĐQT thống nhất phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ Tổng Công ty tại cuộc họp thường niên năm 2019, bao gồm:

Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Kế hoạch SXKD năm 2019; Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2018; Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty; Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Điều 3. Giao Tổng Giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng ban Tổng Công ty, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban KS
- Lưu VNECO.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN ĐỨC HỒNG

**TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NĂM 2019**



ĐÀ NẴNG, THÁNG 5/2019

**THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- 1. Thời gian:** 08 giờ 00 phút, thứ Năm, ngày 30 tháng 5 năm 2019.
- 2. Địa điểm:** Hội trường Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

3. Nội dung cuộc họp:
Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2019; Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty; Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty và quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

Chương trình họp: Theo Chương trình họp ĐHĐCĐ đính kèm.

4. Tài liệu họp ĐHĐCĐ: Tài liệu họp công bố tại website <http://www.vneco.com.vn> từ ngày 15/05/2019;

- Trường hợp không thể tham dự họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác hoặc uỷ quyền cho Thành viên HĐQT/Trưởng ban Kiểm soát (có danh sách kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ ba.

- Khi đến tham dự họp, Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền vui lòng mang theo giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu và Giấy uỷ quyền (bản gốc) để làm thủ tục xác nhận danh sách cổ đông dự họp.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc uỷ quyền dự họp và gửi về Tổng Công ty theo đường bưu điện hoặc Fax hoặc gửi qua email trước 12 giờ ngày 29/5/2019, theo địa chỉ: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam- số 344 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; điện thoại: 0236.3562361, Fax: 0236.3562367, email: info@vneco.com.vn.

Trân trọng kính mời./



ĐOÀN ĐỨC HỒNG



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

1. Thời gian: 8h00' ngày 30/5/2019 (Thứ Năm)
2. Địa điểm: Hội trường Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	Đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ;
8h30-8h35	Báo cáo số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp ĐHĐCĐ.
8h35 - 8h40	Cử thư ký cuộc họp; Bầu ban kiểm phiếu biểu quyết; Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2019;
8h40 - 10h15	Báo cáo và trình bày về việc: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, Kế hoạch SXKD năm 2019; - Báo cáo hoạt động năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT; - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018; - Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; - Tờ trình thù lao HĐQT, Ban KS năm 2019; - Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; - Một số nội dung khác (nếu có).
10h15-10h45	ĐHĐCĐ thảo luận các báo cáo và nội dung các tờ trình
10h45 - 11h00	Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và các Tờ trình
11h00 - 11h10	Nghỉ giải lao
11h10 - 11h20	Công bố kết quả biểu quyết
11h20 - 11h25	Thông qua biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
11h25	Bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019

**GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ/ỦY QUYỀN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Họ tên cổ đông:.....

Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):.....

Chức vụ tại tổ chức:

Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD: Cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (1):.....

Tôi xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, như sau:

1. Trực tiếp tham dự: (Vui lòng đánh dấu (x) vào ô)

2. Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

Số CMND:..... Cấp ngày..... tại.....

hoặc ủy quyền: Một trong các thành viên HĐQT/Trưởng Ban kiểm soát và cá nhân có tên dưới đây (Vui lòng đánh dấu (x) vào Thành viên mà Quý cổ đông ủy quyền):

Ông Đoàn Đức Hồng - Chủ tịch HĐQT

Ông Ngô Văn Cường - Ủy viên HĐQT

Ông Phan Anh Quang - Ủy viên HĐQT

Ông Trần Quang Cần - Ủy viên HĐQT

Ông Nguyễn Tịnh - Ủy viên HĐQT

Ông Nguyễn Đậu Thảo - Ủy viên HĐQT

Ông Lê Mạnh Hùng - Ủy viên HĐQT

Ông Lê Chí Dũng - Trưởng Ban Kiểm soát

- Bên nhận ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

- Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam và quy định hiện hành của Pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm 2019

Người được ủy quyền

Người tham dự/Người ủy quyền

Ghi chú:

- (1) Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, tại ngày đăng ký cuối cùng 03/05/2019 theo thông báo của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

MỤC LỤC

Số TT	Nội dung	Số trang
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2019	
2	Phiếu biểu quyết	
3	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;	
4	Báo cáo các chỉ tiêu Tài chính năm 2018;	
5	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018;	
6	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018;	
7	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;	
8	Tờ trình mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019;	
9	Tờ trình đề nghị phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;	
10	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019;	
11	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;	



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

1. Thời gian: 8h00' ngày 30/5/2019 (Thứ Năm)
2. Địa điểm: Hội trường Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Thời gian	Nội dung
8h00 -8h30	Đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ;
8h30-8h35	Báo cáo số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp ĐHĐCĐ.
8h35 - 8h40	Cử thư ký cuộc họp; Bầu ban kiểm phiếu biểu quyết; Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2019;
8h40 - 10h15	Báo cáo và trình bày về việc: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, Kế hoạch SXKD năm 2019; - Báo cáo hoạt động năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT; - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018; - Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; - Tờ trình thù lao HĐQT, Ban KS năm 2019; - Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; - Một số nội dung khác (nếu có).
10h15-10h45	ĐHĐCĐ thảo luận các báo cáo và nội dung các tờ trình
10h45 - 11h00	Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và các Tờ trình
11h00 - 11h10	Nghỉ giải lao
11h10 - 11h20	Công bố kết quả biểu quyết
11h20 - 11h25	Thông qua biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
11h25	Bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(Tại cuộc ĐHĐCĐ thường niên năm 2019)

Họ và tên cổ đông:
Số lượng cổ phần sở hữu:
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:
Tổng cộng số lượng cổ phần đại diện:

Mã số: VNE.....

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2019			
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018			
3	Kế hoạch SXKD 2019			
4	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán			
5	Báo cáo hoạt động năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT			
6	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018			
7	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018			
8	Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2019			
9	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty			
10	Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019			
11	Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ họp thường niên năm 2019			

Lưu ý: Quý cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019
Chữ ký của cổ đông

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Có khối lượng chuyển tiếp từ cuối năm 2017 sang như: ĐZ đầu nối vào TBA 500kV Đức Hòa (lô 18.1), ĐZ 220kV Nho Quan - Thanh Hóa, ĐZ & TBA 110kV Tĩnh Gia 2, ĐZ 500kV Vĩnh Tân - rẽ Sông Máy - Tân Uyên, ĐZ 220kV Di Linh - Bảo Lộc, ĐZ 500kV Sông Máy-Tân Uyên, ĐZ 500KV Mỹ Tho - Đức Hòa, TBA 500kV Đức Hòa,...

- Nhiều dự án lớn được các Chủ đầu tư triển khai, trong đó có các dự án năng lượng tái tạo, tạo cơ hội cho Tổng Công ty tham gia đấu thầu và trúng thầu góp phần tăng doanh thu và giải quyết việc làm cho người lao động;

- Hoàn thành đóng điện các công trình theo đúng tiến độ trong điều kiện thi công khó khăn phức tạp, tăng uy tín với các Chủ đầu tư;

- Tình hình bất động sản có tín hiệu khởi sắc, tạo cơ hội cho Tổng Công ty bán các sản phẩm được thuận lợi hơn.

2. Khó khăn

- Các chủ đầu tư EVN, NPT triển khai các dự án theo hướng phân chia giá trị các gói thầu ngày càng nhỏ nên có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm;

- Công tác đền bù GPMB khó khăn và có xu hướng ngày phức tạp, khó khăn, Vật tư A cấp chậm, không đồng bộ làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình và thực hiện doanh thu của Tổng Công ty.

II. Một số kết quả đạt được trong năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng (Tr.đ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện ¹ 2018	Tỷ lệ TH/ KH 2018
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	1.290.388	723.350	57,02%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	86.161	43.352	50,32%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	10%	5%	50%
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	904.330	904.330	100%

Trong đó doanh thu xây lắp đạt: **478,94 tỷ/1.100 tỷ**, đạt **43,50%** kế hoạch năm.

¹ Phụ lục 01a: Kế hoạch doanh thu 2018 và thực hiện, kế hoạch 2019

Việc doanh thu không đạt do vướng đền bù ban A không/chậm giao mặt bằng thi công, vật tư cấp chậm, phụ thuộc tiến độ cắt điện: Đz và TBA 110kV Tĩnh Gia, Đz 500kV đầu nối Nghi Sơn (A cấp stub bar chậm), TBA 500kV Đức Hòa, TBA 500kV Tân Uyên, Đz 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa, Đz 500kV Sông Mỹ - Tân Uyên (cắt điện); Các dự án bị trượt so với kế hoạch ban đầu; Các thủ tục triển khai của Chủ đầu tư chậm nên việc thi công Đz 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi ảnh hưởng đến doanh thu 2018.

III. Đánh giá các mặt công tác

1. Công tác tổ chức thi công

- Đóng điện các công trình đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư: Đz 110kV Hà Đông - Sơn Tây (GD 3); TBA 110kV Đông Hòa; Đz 220kV Di Linh - Bảo Lộc (ngày 14/6/2018), TBA 220kV Phù Mỹ (ngày 21/3/2018), Đz 110kV Ninh Hòa - Nha Trang (ngày 18/8/2018), Đầu nối 110kV Sau TBA Phong Điền (ngày 5/7/2018), Đz 110kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan (ngày 10/12/2018), Đz 220kV Long Phú - Sóc Trăng (ngày 31/10/2018). Làm tốt công tác chuẩn bị để thi công Đz 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi nhằm đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Công tác kế hoạch, đấu thầu, tìm kiếm việc làm

- Công tác điều hành kế hoạch, điều động các đơn vị thi công góp phần đảm bảo tiến độ đóng điện các công trình;

- Công tác đấu thầu có nhiều khởi sắc, tham gia đấu thầu và trúng được 8 công trình với giá trị **1.129/1033 tỷ²**; tỷ lệ: **109,3%** kế hoạch năm, như các công trình: Đz 110 kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông (treo dây mạch 2), Đz 500kV đầu nối nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2, Đz đầu nối 110kV sau TBA 220kV Phong Điền, Đz 110kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan, Đz 110kV Nha Trang - Ninh Hòa, Đz 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (lô 9.5, 9.9, 9.10), Điện mặt trời Cư Jut, Điện mặt trời Cam Lâm...;

- Đã tích cực tham gia đấu thầu các dự án ở nhiều chủ đầu tư khác nhau, trong đó đang đẩy mạnh lĩnh vực điện mặt trời (dự án ĐMT Cư Jut và Cam Lâm).

- Bên cạnh đó chủ trì phối hợp với các đơn vị để đấu thầu các công trình và đã trúng nhiều công trình tại các chủ đầu tư khác ngoài NPT.

3. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công và nghiệm thu thanh quyết toán

- Kiểm soát tốt về tiến độ, chất lượng thi công, công tác an toàn thi công.

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán đã ban hành quy trình nội bộ và thực hiện nghiêm túc đáp ứng tiến độ. Hầu hết khối lượng hoàn thành đều được nghiệm thu thanh quyết toán. Cùng lúc ban hành các hợp đồng, đơn đặt hàng, thanh quyết toán với đơn vị thi công;

- Cập nhật công nghệ và phương pháp mới vào quản lý tiến độ, chất lượng giảm thiểu thời gian và kinh phí quản lý.

- Đã tổ chức học tập, nghiên cứu thi công về điện mặt trời.

4. Công tác tài chính kế toán

- Năm 2018, doanh thu thuần đạt 637,068 tỷ đồng, sụt giảm so với năm 2017 là 16,58%; Tổng doanh thu và thu nhập đạt 56,06% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra; Lợi nhuận sau thuế là 43,352 tỷ đồng đạt 50,32% so với kế hoạch;

² Phụ lục 02: Tổng hợp các công trình trúng thầu năm 2018.

- Công tác thu hồi vốn thi công các công trình khá tốt, tỷ lệ thu hồi vốn bình quân cho hoạt động xây lắp có phát sinh phải thu đạt 88,79%. Tổng giá trị phải thu ngắn hạn khách hàng cuối năm còn lại 171,924 tỷ đồng, giảm so với đầu năm 22,72 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu có tuổi nợ dưới 1 năm là 99,674 tỷ đồng (chiếm 57,98% nợ phải thu ngắn hạn) chuyển sang thu trong năm 2019; nợ phải thu có tuổi nợ từ 1 năm đến dưới 2 năm là 72,208 tỷ đồng (chiếm 42% nợ phải thu ngắn hạn); nợ phải thu có tuổi nợ trên 2 năm là 41,064 triệu đồng (chiếm 0,02% nợ phải thu ngắn hạn);

- Năm 2018, tiếp tục thực hiện tái cấu trúc, thoái vốn đầu tư cổ phiếu VE9 (174.600 CP); cổ phiếu SSM (277.800 CP); cổ phiếu Xanh Huế (20.770.000 CP) thu về 284,175 tỷ đồng, lãi thoái vốn 97,508 tỷ đồng so với giá gốc (trong đó đã trích lập dự phòng giảm giá các năm trước cho các cổ phiếu này là 60,316 tỷ đồng); Việc thu hồi được 1 lượng tiền lớn từ hoạt động chuyển nhượng vốn đã sử dụng để trả nợ vay ngân hàng và bổ sung vào dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh của VNECO. Thông qua đó, đã cơ cấu lại các khoản nợ vay hợp lý, góp phần giảm mạnh chi phí tài chính. Nợ vay ngắn hạn và dài hạn các ngân hàng đến cuối năm 2018 là 119,257 tỷ đồng, chi phí tài chính lãi vay năm 2018 là 14,814 tỷ đồng;

- Công tác kiểm soát vốn đầu tư tại các đơn vị: Ban kiểm toán nội bộ đã kết hợp với Ban kiểm soát, các phòng ban chuyên môn đã tiến hành kiểm toán tại tất cả các đơn vị. Thông qua công tác này, ban điều hành đã có đầy đủ thông tin chấn chỉnh kịp thời mọi hoạt động, góp phần ổn định tình hình tài chính và kinh doanh tại các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng Công ty;

- Công tác nộp thuế và các nghĩa vụ với Nhà nước: đã nộp tổng cộng 22,452 tỷ đồng (trong đó thuế GTGT: 12,253 tỷ đồng, thuế TNDN (bao gồm thuế chuyển nhượng BĐS): 6,226 tỷ đồng, thuế khác: 3,972 tỷ đồng). VNECO không có các khoản nợ thuế tại các địa phương;

- Công tác báo cáo kế toán, thống kê: Được lập, gửi và công bố thông tin đầy đủ kịp thời cho các cơ quan chức năng và trên thị trường chứng khoán.

5. Công tác nhân sự tổ chức, văn phòng

- Hoàn thành việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và soát xét, sửa đổi, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty niêm yết theo quy định tại Nghị định 71/2017;

- Sửa đổi, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ phục vụ công tác chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015;

- Sửa đổi, bổ sung thang, bảng lương các vị quản lý và cơ chế trả lương để phù hợp với hoạt động Tổng Công ty và đáp ứng quy định pháp luật lao động, pháp luật BHXH;

- Hoàn thành việc cấp chứng chỉ Giám sát hạng I cho 17 kỹ sư; 03 chứng chỉ QLDA hạng I; Đảm bảo đủ nguồn nhân lực cho việc thi công và công tác đấu thầu;

- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin, công tác quản trị Công ty niêm yết: công tác tổ chức, nhân sự, cổ đông... Các nội dung phục vụ họp HĐQT định kỳ, đột xuất...

- Văn phòng giám sát thực hiện nội quy lao động, thực hiện công tác tiết kiệm chung của Tổng Công ty và xây dựng văn hóa nơi công sở, nơi làm việc văn minh, sạch sẽ.

6. Hoạt động kinh doanh bất động sản

- Đã đẩy mạnh việc bán các sản phẩm Khu đô thị mới Mỹ Thượng đạt 152,407 tỷ đồng;

- Đã thoái vốn tại CTCP Du lịch Xanh Huế với giá trị với giá trị 170 tỷ đồng.

7. Kinh doanh du lịch, khách sạn: Gặp nhiều khó khăn, Cụ thể:

- KS Xanh Đà Nẵng: thực hiện đầu tư cải tạo và triển khai kinh doanh, năm 2018 đạt doanh thu 5,897 tỷ đồng.

8. Tình hình triển khai các Dự án³: (Có phụ lục 03 đính kèm)

9. Về mối quan hệ trong tổ hợp

- Đã phối hợp tốt về công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, như: VNECO12 (Đz đấu nối sau TBA 110kV Tuyên Hóa, TBA 110kV Phong Điền)...; Phối hợp với các công ty con, công ty liên kết, các đối tác để đấu thầu đạt kết quả công trình PC, EPC như VNECO.SSM cho Đz 110kV Nha Trang - Ninh Hòa, Đz 110kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan;

- Đã hỗ trợ tốt các đơn vị đảm bảo tiến độ đóng điện theo yêu cầu của Chủ đầu tư: Đz Đz 220kV Di Linh-Bảo Lộc, TBA 110kV Phù Mỹ, Đz 110kV Nha Trang - Ninh Hòa, Đz 110kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan, Đz 220kV Long Phú-Sóc Trăng...;

- Bên cạnh đó, Tổng Công ty đánh giá cao các đối tác ngoài tổ hợp đã đồng hành, phối hợp cùng Tổng Công ty trong công tác đền bù phục vụ thi công; Bổ sung lực lượng hỗ trợ trong thời gian cắt điện, thi công các công trình trọng điểm của Tổng Công ty.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Khối lượng chuyển tiếp từ năm 2018 như: Đz 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi, Đz 500kV Nghi Sơn, Đz 500kV Sông Mã-Tân Uyên (Lô 11.2), Đz 500kV Mỹ Tho-Đức Hòa, Đz Đấu Nối TBA Đức Hòa (Lô 18.1), TBA 500kV Tân Uyên, TBA 500kV Đức Hòa, Điện mặt trời Cam Lâm... với doanh thu dự kiến khoảng 1.027 tỷ;

- Một số dự án lớn: TBA 500kV Đức Hòa, TBA 500kV Tân Uyên đã được Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công nên việc thực hiện chỉ tiêu về doanh thu sẽ được thuận lợi hơn;

- Đang triển khai lĩnh vực năng lượng tái tạo (đặc biệt về năng lượng mặt trời) có nhiều triển vọng để tăng doanh thu 2019 và các năm tiếp theo. Hiện nay đã thi công xong dự án điện mặt trời Cư Jut và đang triển khai dự án Cam Lâm.

2. Khó khăn

- Lực lượng thi công còn thiếu, yếu cần bổ sung, đào tạo; thiết bị thi công lĩnh vực mới thi công các dự án năng lượng tái tạo cần phải đầu tư bổ sung;

- Các chủ đầu tư EVN, NPT phân chia nhỏ các gói thầu tăng sự cạnh tranh. Các công ty có đủ năng lực thi công ngày càng nhiều nên cạnh tranh quyết liệt;

- Công tác đền bù GPMB ngày càng khó khăn, Vật tư A cấp chậm, không đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ các công trình;

- Giá vật liệu, nhân công có xu hướng tăng làm ảnh hưởng lớn hiệu quả SXKD của Tổng Công ty.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2019

³ Phụ lục 03: Tình hình triển khai các dự án năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng (Tr.đ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch ⁴ năm 2019	Tỷ lệ KH 2019/TH 2018
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	1.290.388	723.350	1.213.085	167,7%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	86.161	43.352	37.019	85,39%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	10%	5%	5%	100%
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	904.330	904.330	904.330	100%

Trong đó doanh thu xây lắp là: 1.027 tỷ đồng chủ yếu là doanh thu các công trình chuyển tiếp và dự án điện mặt trời Cam Lâm.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Về công tác điều hành: Quyết liệt chỉ đạo thi công các công trình đã có danh mục theo đúng tiến độ kế hoạch. Cụ thể:

- Tập trung, rà soát, chỉ đạo các công trình đến các đơn vị thi công theo kế hoạch mỗi kỳ 15 ngày và tổng kết mỗi kỳ. Nếu đơn vị nào không hoàn thành kế hoạch đã đăng ký sẽ xem xét điều chuyển khối lượng cho các đơn vị khác và làm cơ sở giao khối lượng các công trình sau;

- Tăng cường năng lực công tác đền bù giải phóng mặt bằng, phối hợp tốt giữa Ban chỉ đạo và các đơn vị thi công để đảm bảo tiến độ và hiệu quả từng công trình;

- Tăng cường đầu tư nhân lực, máy móc hiện đại, tăng cường hợp tác, liên kết trong đấu thầu giữa các công ty con trong tổ hợp đối với các gói thầu vừa và nhỏ;

- Cần duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng truyền thống (AMB, AMT, AMN, NPC, CPC, SPC...), phát triển mối quan hệ với khách hàng mới. Tiếp tục tìm kiếm các đối tác để hợp tác nhằm tạo kinh nghiệm và năng lực trong các lĩnh vực mới;

- Giao chỉ tiêu các ban chỉ đạo: mỗi ban tìm kiếm các dự án ngoài NPT là 200 tỷ đồng;

- Định hướng và xây dựng lực lượng chuyên nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị để triển khai thi công các dự án năng lượng tái tạo vì đây là lĩnh vực mới rất tiềm năng;

- Cảnh báo sớm các công trình có nguy cơ chậm tiến độ để có giải pháp kịp thời;

- Tập trung điều hành một số công trình trọng điểm 2019: TBA 500kV Tân Uyên, TBA 500kV Đức Hòa, Đz và TBA 110kV Tỉnh Gia.

2. Công tác Tài chính - Kế toán: Một số giải pháp nhằm ổn định tình hình tài chính và nâng cao hiệu quả SXKD cho năm 2019 và các năm tiếp theo, bao gồm:

- Thực hiện quyết liệt và nhanh chóng việc thu hồi vốn công trình từ các chủ đầu tư, kể cả các khoản phải thu năm 2018 chuyển qua và phải thu phát sinh năm 2019;

- Tìm kiếm, hợp tác với ngân hàng, tổ chức tài chính nhằm tạo lập đầy đủ các nguồn vốn lưu động, vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý, bảo đảm phục vụ kinh doanh, đầu tư hiệu quả.

⁴ Phụ lục 01b: Các chỉ tiêu kinh doanh và tài chính năm 2019

- Sớm hoàn thành các thủ tục pháp lý nhận quyền sở hữu toàn bộ các tài sản là bất động sản tại Tp HCM nhằm đủ điều kiện chuyển nhượng hoặc thực hiện hoàn thành thủ tục sở hữu để có thể lập phương án kinh doanh nhằm tăng hiệu quả vốn đã đầu tư;

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tài sản, các khoản đầu tư tài chính theo phương án tìm kiếm đối tác chuyển nhượng chuyển nhượng hoặc lập dự án đầu tư khai thác hiệu quả hơn các khu đất 66 Hoàng Văn Thái, khách sạn Xanh Đà Nẵng nhằm khai thác hiệu quả hơn các tài sản và vốn đầu tư tại các cơ sở này;

- Nghiên cứu cấu trúc hợp lý các khoản mục đầu tư tài chính theo phương án linh hoạt thoái vốn hoặc đầu tư bổ sung vào một số đơn vị trong, ngoài Tổ hợp theo định hướng phát triển trung, dài hạn và mang lại hiệu quả cho Tổng Công ty;

- Xem xét lại tất cả các dự án đã và đang triển khai, các tài sản chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả trình HĐQT/ĐHĐCĐ quyết định chuyển nhượng nhằm hiện thực hóa dòng tiền. Ưu tiên nguồn lực tài chính tự có cùng với việc tìm kiếm các nguồn tài trợ tài chính hợp lý để đầu tư hoàn thành một số dự án điện gió, điện mặt trời nhằm phát triển Tổng Công ty theo đúng định hướng chiến lược đã hoạch định trong thời gian tới;

- Thực hiện quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát chi tiết giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm tăng thêm hiệu quả cho Tổng Công ty;

- Tăng cường công tác quản lý giám sát, đẩy mạnh công tác kiểm toán nội bộ và đảm bảo thực hiện tối đa quyền của cổ đông lớn đối với phần vốn đầu tư tại các đơn vị.

3. Về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình

- Tiếp tục nâng cao trình độ thi công lắp đặt trạm biến áp và tìm hiểu thêm về lĩnh vực xây lắp điện gió để đầu tư trang thiết bị, dụng cụ thi công; Cập nhật biện pháp thi công, những quy định mới, hoàn chỉnh các quy trình quản lý chất lượng, kỹ thuật, an toàn lao động về xây lắp; đồng thời phổ biến/hướng dẫn cho các đơn vị; Tổ chức công tác kiểm soát tiến độ và chất lượng theo quy trình quản lý chất lượng, các Ban chỉ đạo tăng cường nghiệm thu nội bộ; Phối hợp giám sát chủ đầu tư để cùng kiểm tra kiểm soát chất lượng công trình ngay từ khâu vật liệu đầu vào đến khi kết thúc;

- Tăng cường kiểm tra công tác an toàn, bảo hộ lao động. Đặc biệt trong hạng mục lắp dựng cột, rải căng dây;

- Tăng cường công tác quản lý vật tư trên các công trình tránh thất thoát, nhất là các dự án điện mặt trời, đảm bảo cung cấp kịp thời, đồng thời tính toán để phân bổ chính xác hợp lý một số vật tư chủ đầu tư cấp theo khối lượng công việc mà đơn vị được Tổng Công ty giao;

- Cần duy trì và xây dựng lực lượng trèo cao do khối lượng năm 2019 chủ yếu là dựng cột, kéo dây và nhiều công trình yêu cầu đóng điện. Vì vậy, cần xây dựng và củng cố lực lượng trèo cao, thiết bị phục vụ dựng cột kéo dây ở các đơn vị để chủ động trong công tác thi công;

- Tăng cường giám sát về chất lượng, an toàn đặc biệt Đz 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi;

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc cho các dự án phong điện, điện mặt trời, tăng cường nhân sự và áp dụng công nghệ mới vào thi công để giảm thời gian thi công, chi phí;

- Đặc biệt tăng cường công tác quản lý vật tư trên các công trình, tránh thất thoát, đảm bảo cung cấp kịp thời, đồng thời tính toán để phân bổ chính xác hợp lý một số vật tư chủ đầu tư cấp theo khối lượng công việc mà đơn vị được Tổng Công ty giao;

- Tăng cường công tác an toàn nhất là thi công giao chéo với các đường dây mang điện nhằm đảm bảo tiến độ thi công an toàn nhất và tiết kiệm kinh phí;

- Sử dụng công nghệ để kiểm soát chặt chẽ về tiến độ thi công, chất lượng công trình bằng hình ảnh (Zalo, Viber, Facebook,...).

4. Về công tác tổ chức nhân sự và đào tạo

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ phòng, ban Tổng Công ty, tăng cường năng lực đầu mỗi đơn vị trực thuộc, nâng cao năng lực thi công đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường xây lắp điện mặt trời và các lĩnh vực khác; Trước mắt, thành lập Chi nhánh xây lắp của Tổng công ty ở phía Bắc, thành lập phòng nghiệp vụ mới trên cơ sở tách một bộ phận của phòng Kinh tế - kế hoạch và các phòng ban khác để đảm nhận các dự án năng lượng tái tạo và xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị. Nghiên cứu để thành lập đơn vị xây lắp năng lượng tái tạo Quảng Trị...;

- Bổ sung, sửa đổi cơ chế trả lương gắn với kết quả công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Tổng Công ty và phù hợp với quy định pháp luật lao động, pháp luật BHXH...;

- Cùng cố, tăng cường đội ngũ CBNV nâng cao chất lượng, kỹ năng chuyên nghiệp, có đủ năng lực tham gia các gói thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư nhằm từng bước xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của VNECO;

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBNV: Đào tạo quản trị Công ty; Đào tạo thi công lĩnh vực năng lượng tái tạo; Đào tạo nghề, tập huấn công tác kỹ thuật an toàn đối với CBCNV;

- Các công tác khác: Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty và công bố thông tin Công ty niêm yết thực hiện kịp thời theo quy định của luật chứng khoán.

5. Công tác đầu tư các dự án⁵ (Có phụ lục 03 đính kèm)

6. Về mối quan hệ trong tổ hợp, định hướng phát triển của Tổ hợp:

Phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục phối hợp về tìm kiếm việc làm, hỗ trợ nhau trong việc đẩy mạnh tiến độ các công trình trọng điểm để Tổ hợp VNECO cùng các đối tác ngày một phát triển bền vững;

Xây dựng lực lượng trèo cao ở các đơn vị đảm bảo thi công các dự án của Tổng công ty;

Định hướng cụ thể một số đơn vị, cử cán bộ kỹ thuật học tập và xây dựng lực lượng thi công về điện mặt trời nhằm đảm bảo thi công các dự án có tiến độ gấp;

Tích cực tìm kiếm các dự án bất động sản, nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2018 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam. Kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông mạnh khoẻ và thành công.

Xin chân thành cảm ơn.



⁵ Phụ lục 03: Các dự án đầu tư thực hiện 2018 và kế hoạch đầu tư các dự án năm 2019

Phụ lục 01a: Kế hoạch doanh thu 2018, thực hiện 2018 và kế hoạch 2019

TT	Nội dung công việc	DT KH 2018	DT thực hiện 2018	KH năm 2019	Ghi chú KL năm 2019
I	XÂY LẬP ĐIỆN ĐZ VÀ TRẠM	1,100,955	478,942	1,027,158	
I.1	Các công trình khu vực miền Bắc	342,708	137,460	117,394	
1	ĐZ 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh- Bắc Ninh 2	881	1,031		
2	ĐZ 220kV Thái Bình-Tiền Hải-Trực Ninh	781	797		
3	ĐZ 110 kV Cải tạo Hà Đông - Sơn Tây	27,975	27,069	8,600	Đoạn hiệu chỉnh tuyến móng, cột, dây từ VT 91-104 (3,1 km)
4	ĐZ 220kV Hòa Bình-Tây Hà Nội	117	148		
5	Nâng cao năng lực truyền tải ĐZ 110kV Lộ 172 TBA 220kV Ninh Bình-Trình Xuyên	3,167	3,225		
6	Nhánh rẽ Sơn Tây	-	123		
7	TBA 220kV Đô Lương (lắp máy 2)	6,295	6,334		
8	TBA 220/110kV Vĩnh Tường và các DZ đầu nối 220kV, 110kV	208	208		
9	ĐZ 220kV Nho Quan-Thanh Hóa	8,836	7,247		
10	ĐZ 500kV Sơn La - Lai Châu gói 9		(1,222)		
11	ĐZ 500kV Sơn La - Lai Châu gói 12		(995)		
12	ĐZ & TBA 110kV Tĩnh Gia 2	50,909	5,848	47,461	Phần móng, cột dây 110kV, 35kV. Phần xây dựng và phần điện TBA
13	Miền Bắc	46,578			
14	EVN.NPC	58,481			
15	ĐZ 110 kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông_ Treo dây mạch 2	82,077	80,744	1,333	KN 46-52, 103-102: chờ cắt điện chuyển đầu nối.
16	ĐZ 500kV đầu nối nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 vào hệ thống điện Quốc gia	56,403	6,905	60,000	Móng, cột, đóng điện 2020
I.2	Các công trình khu vực miền Trung	290,790	205,573	284,485	
1	Đường dây 500kV TTĐL Vĩnh Tân - rẽ Sông Mỹ - Tân Uyên	14,650	15,479	(3,000)	giảm trừ khối lượng cột
2	ĐZ 220kV Di Linh- Bảo Lộc	8,423	8,777		
3	TBA 220kV Phù Mỹ	18,618	17,941		
4	XL kháng bù ngang	6,580	6,112		
5	ĐZ 22kV Tuyên Hóa	11,364	8,843		
6	TBA 110kV Phong Điền và nhánh rẽ	7,723	7,776		
7	ĐZ 220kV Sông Tranh2 -Tam Kỳ	6,792	6,003		
8	Đz 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi	71,366	-	287,485	
a	Lô 9.5			80,102	KL đào đúc móng, dựng cột
b	Lô 9.9			101,834	KL đào đúc móng, dựng cột
c	Lô 9.10			105,550	KL đào đúc móng, dựng cột
9	Nâng cấp đường dây 110kV TBA 220kV Quảng Ngãi – Đức Phổ – Tam Quan	70,818	67,478		
10	ĐZ 110kV từ TBA 110kV Nha Trang đi TBA 110kV Ninh Hòa	74,455	67,165		
I.3	Các công trình khu vực miền Nam	388,833	134,881	315,005	
1	ĐZ 500kV Sông Mỹ - Tân Uyên	37,578	9,103	28,476	14 cột, dây từ G10-ĐC
2	ĐZ 220kV Long Phú - Sóc Trăng	4,364	12,215	(5,760)	Giảm hóa đơn 2017
3	ĐZ 500kV Long Phú - Ô Môn	(1,931)			
4	TBA 500kV Tân Uyên	2,321	34,265	50,008	Phần XD, phần điện, mương nước quanh trạm (PS)
5	Xây lắp các đường dây đầu nối vào TBA Tân Uyên	9,867	-	9,867	3 móng, 8 cột, 2,6km
6	Nâng cấp ĐZ 110kV Long Thành-Hyosung từ 2 mạch lên 4 mạch	700	981		
7	TBA 110kV Đông Hoà	941	716		
8	ĐZ 500KV Mỹ Tho - Đức Hòa	25,602	8,245	17,357	3 móng, 24 cột, 8,3km dây

TT	Nội dung công việc	DT KH 2018	DT thực hiện 2018	KH năm 2019	Ghi chú KL năm 2019
9	ĐZ 220kV Cầu Bông - Bình Tân (ĐLHCM)	12,941	-	12,941	8 móng, 8 cột, 3,6km dây
10	TBA 500kV Đức Hòa	107,843	-	157,727	Năm 2019 đóng điện phần 220kV
11	ĐZ 110kV Nam Sài Gòn 3-Nam SG	212	4,234		
12	ĐZ 110 kV Trảng Bàng 2-Đức Hòa	5,346	5,225		
13	ĐZ 110kV Phan Thiết-Phan Rí	7,952	3,061		
14	ĐZ 110kV Bình Long 2-Mỹ Phước	5,951	4,908		
15	ĐZ 110kV Thủ Đức-Linh Trung		674		
16	ĐZ đầu nối 220kV số 2 TBA Đức Hòa_Lô 18.1	91,500	52,731	44,390	12 móng, 39 cột, 22.1 km dây
17	Miền Nam	29,450			
18	EVN.SPC	48,196			
19	ĐZ 500kV Duyên Hải-Mỹ Tho	-	(1,170)		
20	ĐZ 220kV Duyên Hải-Trà Vinh	-	(306)		
I.4	Các công trình ngoài NPT, các TCT điện lực miền	78,624	1,027	310,273	
1	Các dự án năng lượng tái tạo	20,000	-		
2	Nhà máy điện mặt trời Miền Trung (Cam Lâm)			286,433	Tiến độ 240 ngày từ 15/03
3	Dự án điện mặt trời Cư Jut	58,624	1,027	23,840	
II	Doanh thu, thu nhập khác	189,433	244,408	185,927	
1	Doanh thu bất động sản	100,291	152,047	177,659	
2	Doanh thu từ dịch vụ du lịch	5,600	6,079	6,768	
3	Doanh thu HĐ Tài chính	83,542	84,626		
4	Thu nhập khác	-	1,655	1,500	
III	Tổng cộng doanh thu (I+II+III)	1,290,388	723,349	1,213,085	
*	Doanh số đấu thầu 2019			1,000,000	
1	Khu vực miền Nam			200,000	
2	Khu vực miền trung			200,000	
3	Khu vực miền Bắc			200,000	
4	Các dự án năng lượng tái tạo			400,000	Khối lượng thi công bù vào KL thiếu các CT chuyển tiếp

PHỤ LỤC 1b: CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	KH Q1/2019	KH Q2/2019	KH Q3/2019	KH Q4/2019
PHẦN I - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH							
I	DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ	637.068	1.211.585	177.086	323.817	468.351	242.330
1	Xây lắp và Xây dựng các công trình điện	478.942	1.027.157	152.775	285.160	408.790	180.432
2	Bất động sản Khu đô thị Mỹ Thượng Huê và khác	152.047	177.660	22.968	36.477	57.660	60.555
5	Dịch vụ khách sạn & khác	6.079	6.768	1.343	2.180	1.901	1.343
II	CHI PHÍ GIÁ VỐN HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ TIÊU THỤ	603.304	1.103.267	165.152	299.572	421.638	216.906
1	Xây lắp và Xây dựng các công trình điện	457.098	947.040	141.873	264.672	373.636	166.858
2	Bất động sản Khu đô thị Mỹ Thượng Huê	135.885	145.440	20.678	32.068	45.247	47.446
5	Dịch vụ khách sạn & khác	10.321	10.787	2.601	2.831	2.754	2.601
A	LỢI NHUẬN GỘP TỪ KD HH, DVỤ (I-II)	33.764	108.318	11.935	24.245	46.714	25.424
1	Xây lắp và Xây dựng các công trình điện	21.844	80.117	10.903	20.487	35.154	13.574
2	Bất động sản Khu đô thị Mỹ Thượng Huê	16.162	32.220	2.290	4.409	12.413	13.108
5	Dịch vụ khách sạn	(4.242)	(4.019)	(1.258)	(651)	(853)	(1.258)
I	DOANH THU HĐ TÀI CHÍNH	84.626	1.500	375	375	375	375
	+ Từ cổ tức được chia từ KQKD năm 2017	2.839	-	-	-	-	-
	+ Từ hoạt động chuyển nhượng vốn	70.847	-	-	-	-	-
	+ Từ tiền gửi có và không kỳ hạn	10.940	1.500	375	375	375	375
II	CHI PHÍ HĐ TÀI CHÍNH	(38.166)	18.900	4.725	4.725	4.725	4.725
	Trong đó: + Chi phí tài chính khác	1.877	-	-	-	-	-
	+ Chi phí tài chính khác (Hoàn nhập dự phòng đầu tư TC)	(54.857)	-	-	-	-	-
	Vốn vay dài hạn phục vụ kinh doanh (10%/năm)	-	3.150	788	788	788	788
	Vốn vay lưu động phục vụ kinh doanh (6,5%/năm)	14.814	15.750	3.938	3.938	3.938	3.938
B	LỢI NHUẬN TỪ HĐ TÀI CHÍNH (I-II)	122.792	(17.400)	(4.350)	(4.350)	(4.350)	(4.350)
1	THU NHẬP KHÁC	1.655	-	-	-	-	-
2	CHI PHÍ KHÁC	18.613	-	-	-	-	-
C	THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC (1-2)	(16.958)	-	-	-	-	-
D	CHI PHÍ BÁN HÀNG (TIÊU THỤ)	31.761	-	-	-	-	-
E	CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	61.253	44.644	6.640	12.394	17.768	7.842
F	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (A+B+C-D-E)	46.584	46.274	945	7.501	24.596	13.232
G	THUẾ THU NHẬP DN PHẢI NỘP (20%)	3.498	9.255	189	1.500	4.919	2.646
K	THUẾ THU NHẬP DOANH HOÀN LẠI	(266)	-	-	-	-	-
H	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TỪ HĐKD (F-G)	43.352	37.019	756	6.001	19.676	10.586
PHẦN II - LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN							
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (NĂM 2018)	43.352	37.019	756	6.001	19.676	10.586
II	LN CÁC NĂM TRƯỚC CHƯA PP CÒN LẠI	62.576	105.928	-	-	-	-
III	LN SAU THUẾ PP QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC (I-II)	105.928	142.947	-	-	-	-
1	VỐN ĐIỀU LỆ ĐẦU KỲ	904.330	904.330	904.330	904.330	904.330	904.330
2	VỐN ĐIỀU LỆ CUỐI NĂM	904.330	904.330	904.330	904.330	904.330	904.330
3	CP ĐANG LƯU HÀNH (TRỪ 8,498,920 CP QUỸ)	81.934.033	81.934.033	81.934.033	81.934.033	81.934.033	81.934.033
4	THU NHẬP TRÊN MỘT CỔ PHIẾU (EPS)	529,11	451,81	9,22	73,24	240,15	129,20
VI	CỔ TỨC DỰ KIẾN DỰ KIẾN (%)	5,0%	-	-	-	-	-

PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH TRÚNG THẦU NĂM 2018

ST T	Tên gói thầu	Thuộc dự án	Ngày ký hợp đồng	Tên chủ đầu tư	Giá trị HĐ của VNECO	Ghi Chú
1	Gói thầu: CPC-ĐN110-220P.Điện-W01: Thi công xây dựng và thí nghiệm hiệu chỉnh công trình Đầu nối 110kV sau TBA 220kV Phong Điền	Đầu nối 110kV sau TBA 220kV Phong Điền	27/2/2018	Ban QLDA lưới điện miền Trung - CPC	8,496,000,000	
2	Gói thầu: CPC-NT.NH-PC: Cung cấp VTTB, thi công xây dựng, thí nghiệm hiệu chỉnh công trình.	Cải tạo nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV từ TBA 110kV Nha Trang đi TBA 110kV Ninh Hòa	03/12/2018	Tổng công ty điện lực miền Trung - CPC	85,206,343,791	
3	Gói thầu số 4: Cung cấp VTTB, xây lắp đường dây và TBA 110kV	Treo dây mạch 2 đz 110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông	15/3/2018	Ban QLDA phát triển điện lực - NPC	90,095,226,272	
4	Gói thầu: CPC-NCĐZ110.QNg.ĐP.TQ- PC01: Cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng và thí nghiệm hiệu chỉnh công trình ĐZ 110kV đoạn từ TBA 220kV Quảng Ngãi đến G14.	Nâng cấp đường dây 110kV TBA 220kV Quang Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan	30/3/2018	Tổng công ty điện lực miền Trung - CPC	77,893,451,450	
5	Gói 6: Xây lắp (lô 6.3)	Đường dây 500kV đầu nối NMD Nghi Sơn 2 vào hệ thống điện Quốc gia	22/5/2018	Ban QLDA các công trình điện miền Trung - CPPMB	131,400,000,000	
6	Gói thầu số 9: Xây lắp (bao gồm xây lắp các trạm lập quang) (lô 9.5, 9.9, 9.10)	Đường dây 500 kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi	4/10/2018	Ban QLDA các công trình điện miền Trung - CPPMB	393,897,364,803	
7	Xây lắp - Nhà Máy điện mặt trời Cư Jut	Nhà Máy điện mặt trời Cư Jut	16/10/2018	Công ty CP điện Miền Trung	27,354,244,302	
8	Gói thầu số 01/EPC-SolarCPC: Thiết kế, cung cấp VTTB, thi công xây dựng, lắp đặt, thử nghiệm, bảo hiểm công trình, chuyển giao công nghệ và đào tạo chuẩn bị sản xuất - Cam Lâm	EPC Nhà máy điện mặt trời Điện lực miền Trung	12/03/2019	Tổng công ty điện lực miền Trung - CPC	315,076,814,646	
Tổng cộng					1,129,419,445,264	

**Phụ lục 3: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2019**

A. Tình hình thực hiện năm 2018:

1. Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế

Tổng doanh thu đạt: 152,046/92,58 tỷ đồng, đạt 165,2%.

a. Công tác kinh doanh bất động sản:

- Ký kết công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 13 lô đất có tài sản là nhà xây thô trên đất (D6, D10, D14) (D7, D8, D9, D11, D12, D13, D15, D16, D17, D18) .

b. Tình hình xây nhà của các đơn vị hợp tác đầu tư:

+ Đã xây nhà thô: 225 căn nhà; các đơn vị hợp tác đầu tư: Công ty TNHH Về Nguồn, Công ty TNHH Hùng Quý, Công ty CP Mai Linh Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Huy Hoàng, Công ty Quang Thiện Phước.

c. Người dân đã xây nhà theo hợp đồng nguyên tắc mua bán nhà ở (người dân tự xây nhà theo mẫu được duyệt): người dân đã xây dựng hoàn thành nhà thô trên 30 lô đất.

2. Dự án Khu đô thị Chợ Mai - Tân Mỹ, tỉnh Thừa Thiên Huế:

Tạm thời chờ điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu C, rà soát các vấn đề liên quan đến kế hoạch sử dụng đất của khu vực cũng như chờ hướng dẫn thực hiện theo hình thức BT.

3. Dự án ĐMT Lăng Cô:

Đã gửi văn bản cho UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xin chủ trương đầu tư dự án nhưng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế gửi văn bản cho TCT vào ngày 13/11/2018 thông báo chờ ý kiến của Chính phủ về bổ sung qui hoạch ĐMT sẽ thông báo đến TCT sau.

4. Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong:

4.1 Khu vực Turbine: Làm đường giao thông đến các vị trí đã và đang thi công. Xây dựng phần TBA 22/110kV có bản xong phần xây dựng và trụ đỡ thiết bị, vận chuyển lắp đặt MBA 40MVA, các thiết bị đã về kho.

4.2 Đường dây 110kV Thuận Nhiên Phong – Mũi Né: Đúc móng, dựng cột, từ VT 01 - 88, kéo dây xong 15,784 km; Từ VT 89-100 đã đào, đúc xong móng 12 vị trí; VT 105 đã đào móng xong.

4.3 Ngăn xuất tuyến 110kV tại TBA Mũi Né: Đang xây dựng.

5. Dự án điện mặt trời tại xã Hòa Thắng, Bình Thuận:

Bộ công thương đã tiếp nhận hồ sơ bổ sung quy hoạch, hiện tại đang tạm dừng theo văn bản số 174/TB-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của văn phòng Thủ tướng chính phủ.

6. Dự án điện mặt trời tại xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh long:

+ Đã hoàn thành các hồ sơ về bổ sung quy hoạch, lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở.

+ Dự án đang tạm dừng chờ các tổ chức tài chính tài trợ vốn và UBND huyện vận động người dân thực hiện phương bồi thường đã phê duyệt.

7. Dự án Green mart tại 66 Hoàng Văn Thái:

- Làm xong hồ sơ điều chỉnh về nội dung thời gian sử đất với Văn phòng Đăng ký đất đai cấp lại Giấy CNQSD đất.

8. Dự án 344 Phan Châu Trinh:

Hồ sơ TKQH 1/500 đang được Viện quy hoạch Đà Nẵng lập lại theo ý kiến Sở xây dựng Đà Nẵng .

9. Khu đất 489-493 Nguyễn Lương Bằng:

Hồ sơ xin thuê đất Sở TN&MT Đà Nẵng đang thụ lý, đã cung cấp hồ sơ đo đạc địa chính cho Sở TN&MT.

B. Kế hoạch thực hiện năm 2019:

1. Dự án Bất động sản Khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế

Dự kiến doanh thu dự án Mỹ Thượng năm 2019 là: 177,6 tỷ đồng.

Biện pháp thực hiện:

- Đôn đốc các đơn vị hợp tác đầu tư, khách hàng đẩy mạnh hoàn thành việc xây dựng nhà và thực hiện các thủ tục đo vẽ và xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi Trường đủ điều kiện chuyển nhượng; Các khách hàng lấy hóa đơn vật liệu và nhân công xây nhà.

- Kiểm tra thường xuyên tiến độ xây dựng, mẫu nhà... của người dân để tránh trường hợp không cấp được sổ.

2. Dự án Khu đô thị Chợ Mai - Tân Mỹ, tỉnh Thừa Thiên Huế

Theo dõi thường xuyên, cập nhật ý kiến của UBND Tỉnh, để có kế hoạch thực hiện tiếp.

1. Dự án năng lượng sạch điện mặt trời Vĩnh Long:

+ Tích cực làm việc với ngân hàng thương mại để có hợp đồng vay vốn để tiếp tục triển khai thực hiện.

2. Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong:

+ Tích cực làm việc với ngân hàng thương mại để có hợp đồng vay vốn và tiến hành đấu thầu EPC gói thầu thiết bị quạt gió;

+ Tiếp tục triển khai thi công hoàn thành đường dây 110kV TNP-Mũi Né; Thi công lắp đặt hoàn thành TBA 22/110kV Thuận Nhiên Phong và ngăn xuất tuyến tại TBA 110kV Mũi Né; Trong năm 2019 hoàn thành đóng điện Trạm 110kV Thuận Nhiên Phong, Ngăn xuất tuyến tại TBA 110kV Mũi Né, DZ 110kV Thuận Nhiên Phong - Mũi Né, đưa vào vận hành 4 turbine gió;

+ Hoàn thành đầu tư đưa Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong vào vận hành trước tháng 6/2020 theo thời hạn đã được UBND tỉnh Bình Thuận gia hạn.

3. Dự án Green mart tại 66 Hoàng Văn Thái:

Hoàn thành đưa vào sử dụng khu nhà 4 tầng.

Làm xong các thủ tục về điều chỉnh và cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án với Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng.

Làm xong thủ tục xin giấy phép xây dựng, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

4. Dự án 344 Phan Châu Trinh:

Tiếp tục làm việc với Sở TN&MT, Sở xây dựng Đà Nẵng, điều chỉnh lại quy hoạch và trình duyệt quy hoạch 1/500 làm cơ sở để trình UBND TP Đà Nẵng cấp giấy CNQSD đất.

5. Khu đất 489-493 Nguyễn Lương Bằng:

Phối hợp với Sở TN&MT Đà Nẵng để hoàn thành thủ tục ký hợp đồng thuê đất.

6. Dự án điện gió tại huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị:

+ Hoàn thành lắp đặt trụ đo gió và thực hiện đo gió phục vụ thiết kế cho dự án.

+ Hoàn thành lập hồ sơ bổ sung dự án điện gió vào quy hoạch điện của tỉnh Quảng Trị, trình bộ Công Thương có quyết định bổ sung quy hoạch.

6. Dự án điện mặt trời tại tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:

+ Làm các thủ tục với địa phương xin thủ tục nghiên cứu đầu tư dự án.

Số: 09 TTr/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và tình hình tài chính của Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam tại thời điểm 31/12/2018, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung ban hành ngày 29/3/2019.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP XD Điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty năm 2018, cụ thể:

1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2018

1.1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018:

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2018)	Số đầu năm (01/01/2018)
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100	766.701.033.291	1.035.905.629.083
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	99.351.259.716	37.339.359.575
1. Tiền	111	99.351.259.716	37.339.359.575
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	160.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	0	160.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	556.775.020.523	804.592.665.341
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	171.924.152.675	199.646.686.191
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	137.957.879.165	111.632.015.361
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.627.128.806	133.047.636.758
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	390.224.596.607	480.225.063.761
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(148.958.736.730)	(119.958.736.730)
IV. Hàng tồn kho	140	75.635.223.245	30.794.671.686
1. Hàng tồn kho	141	75.635.223.245	30.794.671.686
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	34.939.529.807	3.178.932.481
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	32.515.230.640	3.178.932.481
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	2.424.299.167	0
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200	622.423.537.893	448.691.165.422
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	13.646.278.617
1. Phải thu dài hạn khác	216	0	13.646.278.617
II. Tài sản cố định	220	66.325.888.208	49.140.036.019
1. Tài sản cố định hữu hình	221	47.853.671.959	32.569.340.635
- Nguyên giá	222	96.506.987.101	75.318.156.849
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(48.653.315.142)	(42.748.816.214)
2. Tài sản cố định vô hình	227	18.472.216.249	16.570.695.384
- Nguyên giá	228	21.117.566.848	18.859.572.408
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(2.645.350.599)	(2.288.877.024)

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2018)	Số đầu năm (01/01/2018)
3. Bất động sản đầu tư	230	190.366.247.375	0
- Nguyên giá	231	190.366.247.375	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	248.920.034.917	304.574.468.149
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	188.246.971.519	226.736.626.972
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	60.673.063.398	77.837.841.177
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	111.033.248.081	76.841.327.364
1. Đầu tư vào công ty con	251	76.812.280.000	90.750.280.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	18.414.100.000	18.414.100.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	30.823.058.160	37.552.591.939
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(15.016.190.079)	(69.875.644.575)
V. Tài sản dài hạn khác	260	5.778.119.312	4.489.055.273
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.470.513.457	3.447.583.049
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	1.307.605.855	1.041.472.224
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	1.389.124.571.184	1.484.596.794.505
Chỉ tiêu nguồn vốn	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2018)	Số đầu năm (01/01/2018)
C. Nợ phải trả (300=310+330)	300	444.937.596.148	539.214.842.250
I. Nợ ngắn hạn	310	444.937.596.148	537.920.006.310
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	20.042.112.974	104.515.265.990
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	244.312.731.010	186.214.523.098
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	90.321.250	409.111.558
4. Phải trả người lao động	314	3.562.796.346	3.876.630.900
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	43.850.445.977	44.819.426.183
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	9.421.888.810	42.610.419.512
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	119.257.214.124	150.379.320.909
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	437.901.094	2.221.003.167
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.962.184.563	2.874.304.993
II. Nợ dài hạn	330	0	1.294.835.940
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	0	1.294.835.940
D. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	944.186.975.036	945.381.952.255
I. Vốn chủ sở hữu	410	944.186.975.036	945.381.952.255
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	2.522.600.000	2.522.600.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	6.340.505.143	6.340.505.143
4. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(86.919.236.536)	(86.919.236.536)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	11.985.555.466	11.985.555.466
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	105.928.020.963	107.122.998.182
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	103.542.718.612	76.484.423.297
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	2.385.302.351	30.638.574.885
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1.389.124.571.184	1.484.596.794.505



1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	637.068.190.665	763.647.456.921
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	637.068.190.665	763.647.456.921
4	Giá vốn hàng bán	11	603.304.359.081	577.799.730.160
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	33.763.831.584	185.847.726.761
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	84.626.441.847	21.225.671.024
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	(38.166.635.048)	10.656.412.375
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>14.814.913.145</i>	<i>11.174.156.134</i>
8	Chi phí bán hàng	24	31.760.681.818	26.328.182
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	61.253.201.175	94.027.754.463
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	63.543.025.486	102.362.902.765
11	Thu nhập khác	31	1.655.440.031	6.839.920.964
12	Chi phí khác	32	18.613.862.543	7.462.312.972
13	Lợi nhuận khác	40	(16.958.422.512)	(622.392.008)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	46.584.602.974	101.740.510.757
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3.498.417.754	30.544.439.453
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(266.133.631)	(409.520.081)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	43.352.318.851	71.605.591.385
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	529	806

1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	617.459.571.599	808.009.340.127
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	2	(713.710.338.189)	(603.320.434.026)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(20.497.937.289)	(21.208.815.149)
4. Tiền lãi vay đã trả	4	(14.879.290.121)	(11.122.033.681)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(6.220.229.647)	(31.477.619.050)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	136.969.514.851	31.885.478.864
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(143.372.780.242)	(16.665.307.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX-KD	20	(144.251.489.038)	156.100.609.635
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.363.096.109)	(19.780.329.118)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	0	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(317.610.495.943)	(193.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	469.154.000.000	41.175.344.970

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(58.679.396.105)	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	215.223.933.779	4.783.733.259
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.785.029.553	16.173.951.774
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	320.509.975.175	(150.647.299.115)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	0	(58.207.138.139)
3. Tiền thu từ đi vay	33	799.329.033.597	487.256.861.345
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(831.745.976.322)	(463.191.546.125)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(81.830.482.050)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(114.247.424.775)	(34.141.822.919)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	62.011.061.362	(28.688.512.399)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	37.339.359.575	66.031.095.512
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	838.779	(3.223.538)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	99.351.259.716	37.339.359.575

1.4. Các hệ số tài chính năm 2018:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	ĐVT	Giá trị
I	Hệ số nợ		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	32,03
2	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	47,12
II	Hệ số tự tài trợ		
1	Nguồn vốn dài hạn/TS dài hạn	lần	1,52
2	Nguồn vốn ngắn hạn/TS ngắn hạn	lần	0,58
III	Hệ số khả năng thanh toán		
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	lần	3,12
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	1,55
3	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,72
4	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay	lần	4,14
IV	Hệ số khả năng sinh lời		
1	Hệ số LNST/Tổng TS	%	3,12
2	Hệ số LNST/DT	%	6,80
3	Hệ số LNST/Vốn CSH	%	4,59
4	Hệ số LNST/Vốn ĐL	%	4,79
IV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/CP	529

1.5- Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng

ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 10 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả sự không chắc chắn liên quan đến kết quả của bản án 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh sau khi Tổng Công ty gửi đơn khiếu nại theo thủ tục Giám đốc thẩm lên Tòa án Nhân dân tối cao và Viện kiểm sát Nhân dân tối cao, đơn kêu cứu lên Thủ tướng chính phủ đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN ĐỨC HỒNG



(Dự thảo)

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

Kính thưa: Quý cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, tôi xin trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và chương trình công tác năm 2019 của HĐQT như sau:

I/ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2018:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018			Tỷ lệ 2018/2017 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	
Doanh thu và thu nhập	trđ	791.713	1.290.388	723.349	56,06	91,37
Doanh thu Xây lắp điện	trđ	502.270	1.100.955	478.942	43,50	95,36
Doanh thu khác, thu nhập khác	trđ	289.443	189.433	244.407	129,02	84,44
Lợi nhuận sau thuế	trđ	71.605	86.161	43.352	50,32	60,54

2. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2018:

HĐQT đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào ngày 30/5/2018;

- Năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty đã tổ chức 08 cuộc họp định kỳ và bất thường, ban hành 14 Nghị quyết/Quyết định về công tác tổ chức, nhân sự, công tác quản lý, công tác đầu tư, tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền, tỷ lệ 5%/mệnh giá cổ phần và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty.

2.1. Về công tác tổ chức của HĐQT

HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, có 7 thành viên. Trong năm 2018 có sự thay đổi như sau:

Tại cuộc họp thường niên ngày 30/5/2018, ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (ông Phan Trịnh Anh Tuấn, ông Trương Phước Nghĩa và ông Lê Thanh Hồng). Đồng thời ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2015-2020 gồm các ông: Ngô Văn Cường, Phó TGD VNECO; Trần Quang Cần, Kế toán trưởng VNECO và Nguyễn Đậu Thảo, thành viên hoạt động độc lập.

2.2. Tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư, thành lập các Công ty con

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01 NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2018, Tổng Công ty đã thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư như sau:

- Chuyển mục đích sử dụng số vốn huy động (bao gồm đã sử dụng và chưa sử dụng) của dự án VNECO Sơn Trà: 70 tỷ đồng; số vốn đã sử dụng của dự án khu du lịch Xanh Lăng Cô: 20 tỷ đồng và số vốn đã huy động cho Dự án Siêu thị Xanh Green Mart: 20 tỷ đồng để bổ sung vào nguồn vốn lưu động phục vụ thi công các công trình Xây lắp điện trong năm 2018 của Tổng Công ty;

- Thoái toàn bộ phần vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty CP Du lịch Xanh Huế VNECO (Công ty con) nhằm cơ cấu lại tài sản, nguồn vốn hợp lý và thu hồi công nợ tại Công ty Du lịch Xanh Huế, thu về dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục đẩy mạnh bán sản phẩm thuộc dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, Thừa Thiên Huế;

- Thành lập Công ty TNHH MTV Điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long tại xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;

- Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết: Đến thời điểm 31/12/2018, Tổng Công ty đang có vốn đầu tư tại 08 Công ty con (có 04 Cty TNHH một thành viên) và 03 công ty liên kết là: 126.049 triệu đồng. Trong năm qua, tình hình hoạt động của đơn vị gặp nhiều khó khăn, hiệu quả các đơn vị đạt được thấp, một số đơn vị thua lỗ, cổ tức chia trên vốn gần như không có và Tổng Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầu tư lũy kế là 15.016 triệu đồng.

2.3. Công tác chỉ đạo hoạt động SXKD

Để đạt được kết quả nêu trên, HĐQT Tổng Công ty đã chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành với những biện pháp cụ thể:

- Kiên định bám sát mục tiêu SXKD: doanh thu, lợi nhuận, chủ động trong công tác chỉ đạo, linh hoạt trong tham gia điều hành cùng với Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 mà ĐHĐCĐ đã đề ra;

- Đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao năng lực đấu thầu các dự án, tập trung chỉ đạo các đơn vị thành viên trong tổ hợp thực hiện mục tiêu thi công các công trình đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư, nâng cao uy tín, khẳng định vị thế, xây dựng thương hiệu của Tổng Công ty trên thị trường xây lắp điện để phát triển lĩnh vực truyền thống của VNECO;

- Phê duyệt cơ cấu tổ chức, tái cấu trúc bộ máy điều hành và bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, với số lượng 07 phòng, ban nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động điều hành và chuyên môn hóa theo từng lĩnh vực;

- Mở rộng lĩnh vực hoạt động, tổ chức, quản lý, thi công các dự án xây lắp đường dây và trạm biến áp theo hình thức đấu thầu trọn gói (EPC);

- Chủ động chỉ đạo tìm kiếm mở ra lĩnh vực thi công các dự án thi công, xây lắp điện mặt trời, trước mắt ưu tiên tập trung thi công dự án Nhà máy Điện mặt trời Điện lực miền Trung, công suất 50MW (Hợp đồng EPC) do Tổng Công ty Điện lực miền Trung là chủ đầu tư, thời điểm 30/6/2019 hoàn thành đóng điện giai đoạn 1: 10MW;

- Đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại cuộc họp thường niên năm 2018, Tổng Công ty đã hoàn thành các hồ sơ về bổ sung quy hoạch, lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở. Tuy nhiên do Tổng Công ty



đang vướng vào vụ án: Hứa Thị Phấn và các bị cáo khác phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” mà Tổng Công ty phải trả lại số tiền 200 (hai trăm) tỷ đồng được xác định là vật chứng của vụ án, cho Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam nên Dự án tạm dừng triển khai;

- Đầu tư dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong: Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01 NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2018, HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Trong năm 2018, đã triển khai đầu tư hạng mục đường dây, trạm biến áp 110kV. Theo đề nghị của Tổng Công ty, vào ngày 11/12/2018 Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Thuận tổ chức cuộc họp về tiến độ dự án, các vướng mắc về công tác bồi thường, Sở KH&ĐT đã trình và được UBND tỉnh Bình Thuận cho phép giãn tiến độ đến tháng 6/2020.

2.4. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT năm 2018

HQĐT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

HQĐT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản trị công ty theo đúng quy định tại điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật. Năm 2018 HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp định kỳ và bất thường như. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập vào công tác quản lý, điều hành, công tác tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu nguồn vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, các nội dung khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thảo luận, với sự nhất trí 100% thành viên HĐQT tham dự họp và ủy quyền.

HQĐT thường xuyên giám sát Tổng Giám đốc, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HĐQT, với kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 đã nêu trong báo cáo trình ĐHĐCĐ.

2.5. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018;

- Thù lao của 07 thành viên HĐQT: 456.000.000 đồng
- Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát: 358.847.000 đồng.

3. Về nội dung Bản án số 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó Tổng Công ty được xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tổng Công ty đã thông báo đến các cổ đông thông qua trang điện tử và công bố thông tin trên thị trường.

Do không đồng ý với bản án đã tuyên, nên Tổng Công ty đã và đang tiếp tục kiến nghị Tòa án Nhân dân Tối cao và các cơ quan có thẩm quyền về việc xem xét các thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án nêu trên để VNECO không phải trả lại số tiền 200 tỷ đồng cho Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam.

Vừa qua, Tòa án Nhân dân Tối cao đã có quyết định số 52/QĐ-TA ngày 19/4/2019 về việc: Rút hồ sơ vụ án hình sự Hứa Thị Phấn bị kết án về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” tại Bản án số 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, Tổng Công ty đang chờ kết quả giải quyết từ các cơ quan có thẩm quyền.

1014
ỔNG
Y CỐ
ỢNG
T NA
J - TP

4. Nhận xét về hoạt động năm 2018:

Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 HĐQT đã nhận định đúng tình hình khó khăn của thị trường, nhận diện được những thách thức, bất lợi cho Tổng Công ty trong đấu thầu, tổ chức thi công, công tác triển khai thực hiện dự án đầu tư, giải quyết việc làm cho người lao động. HĐQT Tổng Công ty đã bám sát mục tiêu để quản lý, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban điều hành tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra tại cuộc họp thường niên năm 2018, với sự linh hoạt, cẩn trọng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, vì lợi ích của Tổng Công ty.

Đối với, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo, thi công các công trình trọng điểm, tăng cường quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, triển khai các thủ tục về đầu tư dự án, tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án mới và chủ động đấu thầu, chuẩn bị tốt kế hoạch kinh doanh năm 2019 nhằm đảm bảo lợi ích của Tổng Công ty, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

Về kết quả kinh doanh năm 2018: doanh thu, lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Hoạt động Xây lắp điện chịu tác động từ việc áp dụng các chính sách trong xây dựng công trình điện theo Quyết định 4790/QĐ-BCT ngày 21/12/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố Bộ định mức dự toán chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp với giá dự toán các gói thầu rất thấp; Năm 2018, việc thực hiện giải ngân cho đầu tư hệ thống lưới điện cao áp của chủ đầu tư đạt thấp so với kế hoạch đề ra, dẫn đến hầu hết các công trình trong năm triển khai chậm hoặc chưa triển khai được vì chủ đầu tư không bàn giao được mặt bằng thi công, dù Tổng Công ty đã có giải pháp thực hiện đền bù thay A, ứng trước vốn trả cho chủ tài sản nhưng vẫn ách tắc. Mặt khác, do giá thị trường nguyên vật liệu biến động tăng cao, (cụ thể: Trạm biến áp 500kV Tân Uyên; Trạm biến áp 500kV Đức Hòa và đấu nối, giá trị: 215 tỷ đồng, ký HĐ ngày 27/3/2017 nhưng đến năm 2018 Ban quản lý các công trình điện miền Nam chưa đền bù được và giá vật liệu, cát để san gạt mặt bằng đã tăng gấp 3 lần so với thời điểm ký kết HĐ) nếu tiếp tục thi công thì Tổng Công ty sẽ bị thiệt hại nghiêm trọng, do đó một số công trình Tổng Công ty chủ động dừng thi công chờ chủ đầu tư xem xét, điều chỉnh chính sách để thi công tiếp. Cùng với sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong nước, nước ngoài đã tác động đến ảnh hưởng doanh thu, hiệu quả của Tổng Công ty.

II/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019.

HĐQT nhận định năm 2019 với nhiều khó khăn, thách thức đối với Tổng Công ty: Về hoạt động Xây lắp điện tiềm ẩn rủi ro từ sự chủ quan, áp đặt của chủ đầu tư trong việc cung cấp vật tư, thiết bị, giải ngân cũng như giải phóng mặt bằng; những khó khăn trong việc triển khai các dự án đầu tư như việc huy động vốn vì chúng ta đang phải chờ kết quả giải quyết từ cơ quan có thẩm quyền đối với bản án đã nêu trên, do đó trong hoạt động kinh doanh, cũng như việc triển khai đầu tư một số dự án NLTT sẽ rất khó để huy động vốn.

HĐQT đã xây dựng kế hoạch kinh năm 2019 và thống nhất trình ĐHĐCĐ, với các chỉ tiêu doanh thu: 1.213 tỷ đồng; lợi nhuận: 37 tỷ đồng; cổ tức: 5%.

Để thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2019, HĐQT Tổng Công ty tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Đẩy mạnh hoạt động lĩnh vực Xây lắp điện (phát triển thị trường, đấu thầu, tổ chức thi công), tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm như đã trình bày trong báo cáo về kế hoạch kinh doanh năm 2019;

2. Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hoạt động xây lắp, chuyển mạnh sang hoạt động xây lắp lĩnh vực năng lượng tái tạo, trước mắt ưu tiên các dự án điện mặt trời;

3. Tìm mọi giải pháp giải quyết các thủ tục pháp lý, tháo gỡ vướng mắc đối với Bản án số 618/2018/HS-PT để các tổ chức tài chính, ngân hàng chấp thuận tài trợ vốn cho các dự án đầu tư. Trong đó: dự án Nhà máy Điện gió Thuận Nhiên Phong, hoàn thành đầu tư xây dựng, đưa nhà máy vào vận hành trước tháng 6/2020; đối với dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long, hoàn thành đầu tư xây dựng vào thời gian hợp lý;

4. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bất động sản trên cơ sở dự án đang triển khai, phát triển quỹ đất hiện có của Tổng Công ty để đạt được mục tiêu hoạt động kinh doanh bất động sản của Tổng Công ty; Giành nguồn lực ưu tiên để phát triển dự án mới: Dự án điện gió, điện mặt trời tại Quảng Trị, một số dự án bất động sản khu vực miền Trung và các dự án có tiềm năng, đảm bảo hiệu quả đầu tư;

5. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong thi công các công trình điện, nâng cao năng lực thi công xây lắp, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành;

6. Thực hiện quyết liệt, kịp thời việc thu hồi vốn công trình xây lắp từ các chủ đầu tư; Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, hoạt động đầu tư, công tác đấu thầu nhằm hạn chế tối đa các rủi ro (nếu có) trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;

7. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị từ Tổng Công ty đến các công ty con, đơn vị trực thuộc, thực hiện quy hoạch và xây dựng đội ngũ kế cận thuộc thẩm quyền HĐQT, tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển Tổng Công ty, giai đoạn 2015-2020 và những năm sau.

Để đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2019, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chia sẻ và hợp tác của Quý cổ đông nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất cho Tổng Công ty.

Trên đây là một số nội dung chính về tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT Tổng Công ty.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐOÀN ĐỨC HỒNG

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 05 năm 2019

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty
Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh miền Trung.

BAN KIỂM SOÁT:

- Ông : Lê Chí Dũng - Trưởng Ban Kiểm soát.
- Ông : Lê Minh Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát.
- Ông : Bửu Nguyễn Vĩnh Nguyên - Thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm Soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO) năm 2018 với các nội dung chính như sau:

I/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2018

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH), kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2018 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2018.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BDH.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2018, đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh miền Trung.

Trong năm 2018 BKS cùng tham gia với Ban Kiểm Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty,

xem xét đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con, Công ty liên kết trong tổ hợp VNECO.

Năm 2018 BKS đã tổ chức 04 cuộc họp của BKS, bao gồm: Phân công nhiệm vụ trong BKS (do được ĐHĐCĐ bầu bổ sung nhân sự BKS); đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2018.

II/ Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty:

a. Hội đồng quản trị

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Năm 2018 HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc điều hành kinh doanh, xúc tiến đầu tư các dự án theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2018.

b. Ban Điều hành

- Trong năm 2018 công tác quản lý điều hành và quản lý các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty với tinh thần trách nhiệm, tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

2. Về tình hình tài chính, kế toán của Tổng Công ty.

- Công tác kế toán của Tổng Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- BKS xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại



hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Tổng Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính Tổng Công ty đến 31/12/2018:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2018	So với 31/12/2017
I. Tổng tài sản	1,389	93.60%
1. Tài sản ngắn hạn	767	74.03%
2. Tài sản dài hạn	622	138.84%
II. Tổng nguồn vốn	1,389	93.60%
1. Nợ phải trả	445	82.56%
2. Vốn chủ sở hữu	944	99.89%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là: 1.389 tỷ đồng, giảm 6,4% (tương đương 95 tỷ đồng) so với năm 2017.

Tổng Công ty đã thực hiện nghị quyết số 24 NQ/VNECO-HĐQT ngày 10/8/2018 đã thông qua tạm ứng 5% cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 5%/mệnh giá cho cổ đông, tương ứng với số tiền: 40,9 tỷ đồng.

3. Về tình hình hoạt động SXKD của Tổng Công ty:

Dvt: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH. HIỆN NĂM 2018	K.HOẠCH NĂM 2018	TH. HIỆN NĂM 2017	SO SÁNH TH2018/KH2018		SO SÁNH TH2018/TH2017	
					(%)	(+/-)	(%)	(+/-)
I	Doanh thu tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ	637,068	1,206,846	763,647	52.8%	(569,778)	83.4%	(126,579)
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	478,941	1,100,955	502,270				
2	Bắt động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	152,047	100,291	259,247				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	6,080	5,600	2,130				
II	Chi phí giá vốn hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ	603,304	1,126,038	577,799	53.6%	(522,734)	104.4%	25,505
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	457,099	1,028,490	462,483				
2	Bắt động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	135,885	88,138	108,572				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	10,320	9,410	6,744				
A	Lợi nhuận gộp từ KD HH, Dịch vụ (I-II)	33,764	80,808	185,847	41.8%	(47,044)	18.2%	(152,083)
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	21,842	72,465	39,787				
2	Bắt động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	16,162	12,153	150,675				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	(4,240)	(3,810)	(4,614)				
I	Doanh thu hoạt động tài chính	84,625	83,542	21,225	101.3%	1,083	398.7%	63,400

II	Chi phí hoạt động tài chính	(38,166)	(11,490)	10,656	332.2%	(26,676)	-358.2%	(48,822)
B	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính (I-II)	122,792	95,033	10,569	129.2%	27,759	1162%	112,223
C	Lợi nhuận khác	(16,958)		(622)				
D	Chi phí bán hàng	31,760		26				
E	Chi phí QLDN	61,252	68,140	94,028				
F	Lợi nhuận trước thuế (A+B+C-D-E)	46,583	107,701	101,740	43.3%	(61,118)	45.8%	(55,157)
G	Thuế TNDN phải nộp	3,498	21,540	30,544				
K	Thuế TNDN hoãn lại	(266)		(409)				
H	Lợi nhuận sau thuế từ HĐKD (F-G-K)	43,352	86,160	71,605	50.3%	(42,808)	60.5%	(28,253)

BKS nhận xét:

Doanh thu năm 2018 VNECO đạt 52,8% kế hoạch và so với cùng kỳ 2017 đạt 83,4%. Việc doanh thu không đạt theo kế hoạch tập trung ở hoạt động xây lắp.

Kết quả HĐKD năm lãi 43,3 tỷ đạt 50,3%. Lợi nhuận đạt được chủ yếu là do VNECO chuyển nhượng được cổ phần Công ty CP Du lịch Xanh Huế theo nghị quyết HĐQT từ năm 2015.

Đề nghị Ban lãnh đạo VNECO đánh giá các khó khăn và nguyên nhân giảm mạnh tính hiệu quả ở hoạt động xây lắp, đồng thời có giải pháp trong công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm kiểm soát, tiết kiệm các khoản chi phí, đảm bảo kế hoạch doanh thu và hiệu quả cho năm 2019.

4. Tình hình công nợ phải thu tại 31/12/2018:

Đvt: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	171.924
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	137.957
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.627
4	Phải thu ngắn hạn khác	390.224
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(148.958)
	Tổng cộng	556.775

BKS nhận xét:

Các khoản công nợ phải thu 556 tỷ có các khoản phải thu khách hàng lớn liên quan đến dự án BĐS tại TP Hồ Chí Minh. Trong năm 2018 VNECO đã thực hiện hoàn tất các thủ tục và ghi nhận Bất động sản đầu tư: 190.366 triệu đồng.

Số công nợ phải thu hiện tại còn liên quan đến Bất động sản TP. Hồ Chí Minh với giá trị 140 tỷ (VNECO đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là: 140 tỷ).

Đề nghị VNECO tiếp tục xúc tiến hoàn tất các thủ tục để được ghi nhận tài sản theo đúng thỏa thuận hợp đồng.

Khoản công nợ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng điện Hội Xuân VNECO có giá trị: 56 tỷ, đến 31/12/2018 VNECO vẫn chưa thu được khoản thanh toán. Đề nghị VNECO có kế hoạch thu hồi vốn đảm bảo nguồn thu, tránh rủi ro cho Tổng Công ty.

5. Tình hình công nợ phải trả tại 31/12/2018:

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Phải trả ngắn hạn người bán	20.042
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	244.312
3	Thuê và các khoản phải nộp NN	90
4	Phải trả người lao động	3.562
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	43.850
6	Phải trả ngắn hạn khác	9.421
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	119.257
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	437
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.962
	Tổng cộng	446.037

BKS nhận xét:

Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018 là: 43.850 triệu đồng bao gồm các khoản: Trích trước vào giá thành các công trình xây lắp, dự án nhà máy Điện gió Thuận Nhiên Phong, dự chi lãi vay ngân hàng, đề nghị VNECO trong năm 2019 cần phải hoàn nhập đúng đủ các hồ sơ hợp lệ để đảm bảo chi phí phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh .

6. Theo dõi các dự án:

- Dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong:

VNECO đã thực hiện mua lại dự án và thành lập Cty TNHH Điện Gió Thuận Nhiên Phong 1. Hiện tại nhóm Cổ đông của Công ty CP Năng lượng tái tạo Châu Á (RENERGY) đang khởi kiện REENERGY V/v chuyển nhượng dự án cho VNECO.

BKS đề nghị HĐQT VNECO tiếp tục chỉ đạo BDH VNECO, Công ty TNHH Điện gió Thuận Nhiên Phong 1 rà soát lại các hồ sơ pháp lý với dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong, làm việc với Tòa án khi có yêu cầu, cũng như nhóm Cổ đông của REENERGY để đảm bảo quyền lợi cho VNECO trong việc thực hiện dự án.

- Dự án Điện mặt trời Vĩnh Long:

Đến thời điểm hiện tại VNECO đang tạm dừng thực hiện đầu tư. Do có các yếu tố rủi ro trong việc thực hiện dự án:

+ Chi phí đền bù dự kiến phát sinh cao hơn so với báo cáo nghiên cứu khả thi.

+ Khả năng thu xếp vốn khó khăn, do VNECO đang bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên buộc: VNECO phải hoàn trả 200 tỷ đồng cho Ngân hàng Xây dựng, trong vụ án Bà Hứa Thị Phần.

+ Khả năng hoàn thành trước 30/06/2019 là không thể thực hiện được.

BKS đề nghị HĐQT, BĐH, Công ty TNHH MTV Điện mặt trời VNECO -Vĩnh Long xác định cụ thể chi phí đã thực hiện dự án và tìm giải pháp thích hợp nhằm bảo toàn dòng tiền VNECO đã chi đầu tư và giảm thiểu rủi ro trong việc thực hiện dự án nếu tiếp tục triển khai.

- Trong năm 2018 Tổng Công ty còn gặp một khó khăn rất lớn từ việc Tòa án nhân dân sơ thẩm và phúc thẩm Tp Hồ Chí Minh, tuyên buộc VNECO phải hoàn trả 200 tỷ đồng cho Ngân hàng Xây dựng trong vụ án Hứa Thị Phần, từ một giao dịch hợp tác hoạt động kinh doanh cách đây hơn 10 năm. Gây ảnh hưởng lớn đến uy tín, thương hiệu và hình ảnh của VNECO trên thương trường và thị trường chứng khoán, cũng như các cổ đông hiện hữu.

BKS đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục kháng cáo, khiếu nại đến các cấp có thẩm quyền xem xét.

7. Về các hoạt động khác:

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động:

- Tổng Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách về: tiền lương, thưởng, phụ cấp, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, an toàn – vệ sinh lao động đối với người lao động theo đúng pháp luật, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động, đồng thời đẩy mạnh thực hiện văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho cán bộ, nhân viên.

Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

- Trong năm 2018, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không có khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Tổng Công ty, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam trong năm 2018. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc.
- Lưu BKS. Thư ký HĐQT.



Lê Chí Dũng

Số: 10 TT/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Phương án Phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty năm 2018, số liệu đã được Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết 08 NQ/VNECO-HĐQT ngày 15/5/2019 của HĐQT Tổng Công ty;

Hội đồng Quản trị trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
I.	Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018		
1.	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	đồng	103.542.718.612
2.	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2018	đồng	43.352.318.851
3.	Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ năm 2017	đồng	48.779.633.055
4.	Tổng lợi nhuận còn lại (I.4=I.1+I.2-I.3)	đồng	98.115.404.408
5.	Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2018		
5.1.	Trích Quỹ khen thưởng (3% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2018)	đồng	1.300.569.566
5.2.	Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (2% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2018)	đồng	867.046.377
5.3	Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt (tỷ lệ 5% vốn điều lệ)	đồng	40.967.016.500
	<i>Đã tạm chia cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 trong năm 2018 (tỷ lệ 5% vốn điều lệ)</i>	đồng	40.967.016.500
6.	Lợi nhuận của năm 2018 còn lại sau khi phân phối các quỹ và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 (I.6=I.2-I.5.1-I.5.2-I.5.3)	đồng	217.686.408
7.	Tổng lợi nhuận còn lại trên BCTC Tổng hợp (I.7=I.1-I.3+I.6)	đồng	54.980.771.965
II.	Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2018		
1.	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	đồng	43.460.686.815
2.	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2018	đồng	84.427.703.315
3.	Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ năm 2017	đồng	48.779.633.005
4.	Tổng lợi nhuận còn lại (II.4=II.1+II.2-II.3)	đồng	79.108.757.125
5.	Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2018		
5.1.	Trích Quỹ khen thưởng (3% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2018)	đồng	1.300.569.566
5.2.	Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (2% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2018)	đồng	867.046.377
5.3	Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt (tỷ lệ 5% vốn điều lệ)	đồng	40.967.016.500
	<i>Đã tạm chia cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 trong năm 2018 (tỷ lệ 5% vốn điều lệ)</i>	đồng	40.967.016.500
6.	Lợi nhuận của năm 2018 còn lại sau khi phân phối các quỹ và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 (II.6=II.2-II.5.1-II.5.2-II.5.3)	đồng	41.293.070.872
7.	Tổng lợi nhuận trên BCTC Hợp nhất còn lại (II.7=II.1-II.3+II.6)	đồng	35.974.124.682
III.	Tổng Lợi nhuận sau thuế khả dụng còn lại của VNECO (theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014)	đồng	35.974.124.682

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN ĐỨC HỒNG

Số: 11 TT/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Mức thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát - năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

1. Tiền thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 01 NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2018 của ĐHĐCĐ, Tổng Công ty đã chi trả tiền thù lao của Thành viên HĐQT, tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát, tiền thù lao thành viên ban Kiểm soát năm 2018, như sau:

- Thù lao của 07 thành viên HĐQT: 456.000.000 đồng;
 - Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát, tiền thù lao 02 thành viên BKS: 358.847.000 đồng;
 - Tiền thù lao Tiểu ban Thư ký: 84 triệu đồng;
- Tổng cộng: 891.467.000 đồng.

2. Tiền thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019

Số thành viên Hội đồng quản trị là 07 người và số thành viên Ban kiểm soát là 03 người;

Hội đồng Quản trị đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn mức thù lao đối với Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2019, như sau:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 23.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thù lao Tiểu ban thư ký: 03 người
- + Trưởng tiểu ban: 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao, tiền lương dự kiến trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tiểu ban thư ký, năm 2019 là: 888.000.000 đồng.

3. Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2019:

- Mức thưởng đối với HĐQT: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2019 của Tổng Công ty.
- Mức thưởng đối với Ban điều hành Tổng Công ty: 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2019 của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN ĐỨC HỒNG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 TTTr/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị phê chuẩn Chủ tịch HĐQT
kiêm chức Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Kính gửi: ĐHĐCĐ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của
Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 29 Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần
Xây dựng điện Việt Nam, về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức
Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại hội
đồng cổ đông thường niên;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đề
nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn: “Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam”.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định ./.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VNECO

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN ĐỨC HỒNG

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, cụ thể :

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung (RSM).
2. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (AAC)
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF)

Các đơn vị kiểm toán nêu trên có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2019

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Lê Chí Dũng

Số: 01 NQ/VNECO-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 5 năm 2019

**Dự thảo: NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26-11-2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam ngày 30-5-2019;

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng Công ty, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:
 - Tổng doanh thu và thu nhập: 723.349 triệu đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 46.584 triệu đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 43.352 triệu đồng
 - Cổ tức: 5%
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:
 - Tổng doanh thu và thu nhập: 1.213.085 triệu đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 47.372 triệu đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 37.898 triệu đồng
 - Cổ tức: 5%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty;

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2018;

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, như sau:

1. Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối: 103.542.718.612 đồng
2. Lợi nhuận thực hiện năm 2018 sau thuế: 43.352.318.851 đồng
3. Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại đến 31/12/2018: 146.895.037.463 đồng
(mục 3 = mục 1 + mục 2)
4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:
 - 4.1. Trích Quỹ khen thưởng: 1.300.569.566 đồng
 - 4.2. Trích Quỹ phúc lợi tập thể: 867.046.377 đồng
 - 4.3. Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt: 40.967.016.500 đồng
 - Tỷ lệ 5% vốn điều lệ (500 đồng/cổ phiếu);
 - Thời gian thực hiện: Đã thực hiện trong năm 2018.
5. Lợi nhuận chưa phân phối để lại: 103.760.405.020 đồng
(mục 5 = mục 3 - mục 4.1 - mục 4.2 - mục 4.3)

Điều 5. Phê chuẩn về việc chọn Công ty kiểm toán.

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong ba (03) đơn vị kiểm toán độc lập sau: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung (RSM); Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC) và Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF) để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty.

Điều 6. Thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tiểu ban thư ký năm 2019, như sau:

- | | |
|---|----------------------------|
| - Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: | 8.000.000 đồng/tháng |
| - Mức thù lao thành viên HĐQT: | 5.000.000 đồng/người/tháng |
| - Mức lương TBKS chuyên trách: | 23.000.000 đồng/tháng |
| - Mức thù lao cho thành viên BKS: | 3.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thù lao Trưởng Tiểu ban thư ký: | 3.000.000 đồng/tháng |
| - Thù lao thành viên Tiểu ban thư ký: | 2.000.000 đồng/người/tháng |
| - Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2019 của Tổng Công ty. | |
| - Mức thưởng đối với Ban điều hành: 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2019 của Tổng Công ty. | |

Điều 7. Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCKNN, HoSE (báo cáo)
- HĐQT, Ban điều hành (thực hiện)
- Ban Kiểm soát (giám sát)
- Các cổ đông
- Lưu VNECO